

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) của Sở Tư pháp năm 2026

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 16/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 4961/KH-STP ngày 10/7/2026 của Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) của Sở Tư pháp năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp; bảo đảm bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước của ngành Tư pháp; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước, công chứng, chứng thực, luật sư, đấu giá tài sản, giám định tư pháp, thừa phát lại, xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm

pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bảo đảm thống nhất với Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 của Ủy ban nhân dân tỉnh; gắn với chương trình chuyển đổi số của tỉnh và chương trình chuyển đổi số của ngành Tư pháp.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị thuộc Sở; phân công nhiệm vụ cụ thể, có thời hạn hoàn thành, sản phẩm đầu ra và cơ chế kiểm tra, giám sát.

- Việc triển khai phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu số, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu của Nhà nước.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án 06 trong ngành Tư pháp; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của Sở Tư pháp; tăng cường ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% nhiệm vụ Đề án 06 thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp được triển khai đúng tiến độ.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến theo quy định.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

- Tiếp tục làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch điện tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Triển khai hiệu quả việc khai thác tài khoản định danh điện tử (VNeID), dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp.

- Nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm tái sử dụng dữ liệu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở được quán triệt, bồi dưỡng các nội dung liên quan đến Đề án 06 và chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư (có 14 nhiệm vụ)

a) Tham gia ý kiến đóng góp sửa đổi Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

b) Phối hợp triển khai hướng dẫn kỹ thuật, kiến trúc thống nhất về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, tích hợp, sử dụng một tài khoản duy nhất đăng nhập một lần truy cập xuyên suốt các phần mềm, hệ thống.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Văn phòng Sở).

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai lấy ý kiến.

c) Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

d) Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị quyết về phát triển Công dân số theo hình thức quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

đ) Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị định quy định hoạt động sản phẩm dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

e) Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

g) Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị định quy định về định danh địa điểm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

h) Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

i) Tham gia ý kiến đóng góp văn bản quy phạm pháp luật quy định về định danh truy xuất nguồn gốc hóa chất, tiền chất.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

k) Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

l) Tham gia ý kiến đóng góp sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

m) Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

n) Tham gia đóng góp xây dựng Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi Bộ Công an triển khai lấy ý kiến.

o) Tham gia đóng góp các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng Sở).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan và UBND cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ Công an.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (có 01 nhiệm vụ)

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan hằng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương cho các cơ quan truyền thông (Báo và Đài Phát thanh truyền hình, Cổng Thông tin điện tử tỉnh...) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Văn phòng Sở).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, công dân số và hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu (có 02 nhiệm vụ)

a) Phối hợp triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Văn phòng Sở).
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

b) Phối hợp triển khai xây dựng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP; đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Văn phòng Sở).
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ đã được giao tại các Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh.

4. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (có 01 nhiệm vụ)

Rà soát, đề nghị cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ.

5. Bảo đảm an ninh mạng (có 01 nhiệm vụ)

Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối; xây dựng đề xuất cấp độ mạng cơ quan, đơn vị.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

6. Kiểm tra, giám sát và đánh giá triển khai (có 02 nhiệm vụ)

a) Kiểm tra công vụ đối với công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, đơn vị đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo Kế hoạch của Sở đề ra.

b) Phối hợp sở, ngành liên quan đến việc đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính; phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng (VNeID).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Văn phòng Sở).
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan và các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở: Làm đầu mối tham mưu Giám đốc Sở triển khai Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định (định kỳ hằng tháng *trước ngày 13*, báo cáo năm trước ngày 13/12/2026, gửi về Công an tỉnh *(qua phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội)*).

Tham mưu bố trí kinh phí, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ, các thiết bị đầu cuối, ứng dụng chuyển đổi số vào công tác chuyên môn, chữ ký số và bảo đảm an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị.

2. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công việc được giao.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, CNTT, pvtoan.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc